

Bản án số: 321/2024/HS-PT

Ngày: 25-7-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông **Nguyễn Văn Tào**

Các thẩm phán: bà **Võ Thị Ngọc Dung**

ông **Đinh Phước Hòa**

- Thư ký phiên tòa: ông **Phạm Văn Phong**, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông **Đặng Thọ Định**, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng kết nối với điểm cầu thành phần trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên, xét xử phúc thẩm trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 276/2024/TLPT-HS ngày 30 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Phạm Tiểu M về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Do có kháng cáo của bị cáo, bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2024/HSST ngày 23/4/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

Bị cáo có kháng cáo và bị kháng cáo:

Nguyễn Phạm Tiểu M (tên gọi khác: N), sinh ngày: 20/4/1989, tại Phú Yên; Nơi cư trú: 0 T, phường C, thành phố T, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thái H (chết) và bà Phạm Thị Thanh M1, sinh năm 1963; Có chồng Nguyễn Hải T, sinh năm 1986 và 01 con, sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/9/2023. Bị cáo đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh P. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Ngô Thiên P, Văn phòng L1, Đoàn luật sư tỉnh P; địa chỉ: D N, phường D, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

- Bị hại có kháng cáo:

+ Bà Dương Thị Bích D, sinh năm 1990; Nơi cư trú: F T, phường F, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

+ Bà Nguyễn Thị Kiều H1, sinh năm 1988; Nơi cư trú: E L, phường G, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

+ Bà Phan Thị Mỹ L, sinh năm 1982; Nơi cư trú: 18/01 Khu phố T, phường H, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Phạm Tiểu M vay mượn tiền nhiều người để làm ăn, kinh doanh, đến tháng 12/2020 do làm ăn thua lỗ, mất khả năng thanh toán. Để có tiền trả nợ và để cho những người cho vay không biết việc mất khả năng trả nợ, M nảy sinh ý định vay tiền của người sau trả cho người trước, nói dối vay để làm dịch vụ cho vay đáo hạn ngân hàng. Với thủ đoạn này, lợi dụng mối quan hệ quen biết, M nói dối về việc vay đáo hạn ngân hàng, cung cấp nội dung không có thật về danh sách khách hàng cần đáo hạn, có người thân, quen biết cán bộ làm tín dụng tại các ngân hàng để các bà Phan Thị Mỹ L, Nguyễn Thị Kiều H1, Nguyễn Thị Thu H2, Dương Thị Bích D tin tưởng cho M vay tiền. Từ tháng 7/2021 đến tháng 9/2021, tin tưởng M cung cấp thông tin là thật nên các bà L, H1, H2, D cho M vay tiền. Sau khi vay được tiền, M không làm đáo hạn ngân hàng mà chiếm đoạt tổng cộng 19.686.000.000 đồng sử dụng trả nợ, tiêu xài cá nhân. Khi đến hạn trả nợ, M không có tiền trả rồi bỏ trốn khỏi địa phương, sinh sống tại khu D, phường B, quận B, thành phố Hồ Chí Minh. Đến ngày 28/9/2023, M bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P phát hiện, bắt giữ.

Số tiền M chiếm đoạt cụ thể như sau:

- Đối với bà L: ngày 15/9/2021, M vay 3.700.000.000 đồng; ngày 16/9/2021, vay 3.000.000.000 đồng; ngày 17/9/2021, vay 02 lần 1.500.000.000 đồng và 650.000.000 đồng; chiếm đoạt tổng cộng 8.850.000.000 đồng.

- Đối với bà H1: ngày 16/9/2021, M vay 1.300.000.000 đồng; ngày 17/9/2021 vay 02 lần 1.100.000.000 đồng và 86.000.000 đồng; chiếm đoạt tổng cộng 2.486.000.000 đồng.

- Đối với bà H2: ngày 01/7/2021, M vay 1.500.000.000 đồng, đã trả 1.050.000.000 đồng, còn 450.000.000 đồng; ngày 30/8/2021, vay 2.000.000.000 đồng; ngày 31/8/2021, vay 850.000.000 đồng; ngày 07/9/2021, vay số tiền 500.000.000 đồng; ngày 09/9/2021, vay 600.000.000 đồng; ngày 16/9/2021, vay 1.100.000.000 đồng; chiếm đoạt tổng cộng 5.500.000.000 đồng.

- Đối với bà D: ngày 23/8/2021, M vay số tiền 1.900.000.000 đồng; ngày

25/8/2021, vay 150.000.000 đồng; ngày 26/8/2021, vay 200.000.000 đồng; ngày 31/8/2021, vay 300.000.000 đồng; ngày 01/9/2021, vay 300.000.000 đồng; chiếm đoạt tổng cộng 2.850.000.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2027/HSST ngày 23/4/2024, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Phạm Tiểu M phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”;

1. Về hình phạt: Áp dụng điểm a Khoản 4 Điều 174; Điểm s, Khoản 1, Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Phạm Tiểu M Tù Chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 28/9/2023.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định phần xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 03/5/2024, Nguyễn Phạm Tiểu M kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Ngày 24/4/2024, các bị hại Dương Thị Bích D, Nguyễn Thị Kiều H1, Phan Thị Mỹ L kháng cáo yêu cầu làm rõ số tiền bị cáo chiếm đoạt dùng vào mục đích gì để thu hồi tài sản trả lại cho bị hại.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Phạm Tiểu M và kháng cáo của các bị hại Dương Thị Bích D, Nguyễn Thị Kiều H1, Phan Thị Mỹ L; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận; Hội đồng xét xử thấy đủ cơ sở kết luận: Từ tháng 7/2021 đến tháng 9/2021, Nguyễn Phạm Tiểu M đã dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt của bà Phan Thị Mỹ L 8.850.000.000 đồng, bà Nguyễn Thị Kiều H1 2.486.000.000 đồng, bà Nguyễn Thị Thu H2 5.500.000.000 đồng, bà Dương Thị Bích D 2.850.000.000 đồng, tổng số tiền đã chiếm đoạt là 19.686.000.000 đồng. Do đó, án sơ thẩm tuyên bố bị cáo Nguyễn Phạm Tiểu M phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo điểm a khoản 4 Điều 174 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật.

[1]. Xét kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Phạm Tiểu M; nhận thấy: Bị cáo bị truy tố, xét xử về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt tù từ 12 năm đến 20 năm hoặc tù chung thân; số tiền bị cái chiếm đoạt gấp 39 lần mức khởi điểm của khung hình phạt; đồng thời bị cáo cũng chưa bồi

thường khoản nào cho các bị hại.

Án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo; hậu quả thiệt hại đã xảy ra. Đồng thời xem xét đầy đủ tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự (phạm tội 02 lần trở lên) và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; để xử phạt bị cáo mức án tù Chung thân là phù hợp, không nặng. Tuy trong giai đoạn phúc thẩm gia đình bị cáo có nộp 20.000.000 đồng để khắc phục hậu quả và giấy xác nhận gia đình có công cách mạng; nhưng xét thấy số tiền khắc phục là không đáng kể so với số tiền bị cáo chiếm đoạt và phải bồi thường nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt như yêu cầu của các bị hại.

[2]. Xét kháng cáo của các bị hại yêu cầu làm rõ số tiền bị cáo chiếm đoạt dùng vào mục đích gì để thu hồi tài sản trả lại cho bị hại; xét thấy: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử tại cấp sơ thẩm, bị cáo thừa nhận số tiền chiếm đoạt của các bị hại, một phần bị cáo dùng để tiêu xài cá nhân, còn phần lớn dùng để trả các khoản vay trước đây; tuy nhiên hiện nay không còn lưu trữ tài liệu, giấy tờ trả nợ nên không có căn cứ để trình bày. Đồng thời cơ quan điều tra cũng đã xác minh nhưng cũng không xác định được. Do đó, không có cơ sở để làm rõ số tiền bị cáo chiếm đoạt dùng vào mục đích gì để thu hồi tài sản như kháng cáo yêu cầu của các bị hại.

[3]. Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[4]. Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Phạm Tiểu M và các bị hại Dương Thị Bích D, Nguyễn Thị Kiều H1, Phan Thị Mỹ L; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 39 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Phạm Tiểu M tù Chung thân về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 28/9/2023.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật và được thi hành theo Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2024/HS-ST ngày 23/4/2024 và Thông báo sửa chữa, bổ sung bản án số

54/2024/TB-TA ngày 10/5/2024 của Toà án nhân dân tỉnh Phú Yên.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Phạm Tiểu M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- Cơ quan CSĐT-Công an tỉnh Phú Yên;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Phú Yên;
- Cơ quan CSTHAHS-CA tỉnh Phú Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên;
- Cục THADS tỉnh Phú Yên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Yên;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Tào